*Tuần:23 Ngày soạn:08/02/2023*

*Tiết:58 Ngày dạy: 12/02/2023*

**§27. HAI BÀI TOÁN VỀ PHÂN SỐ**

**I. MỤCTIÊU**

**1. Kiến thức: -**Nhớ được quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước và quy tắc tìm một số biết giá trị phân số của số đó.

**2. Năng lực:** - Tìm được giá trị phân số của một số cho trước.

- Tìm được một số biết giá trị phân số của nó.

- Vận dụng được một số bài toán có nội dung thực tế.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

GV tìm một số video giới thiệu loài báo Cheetah (nếu có).

**2. Đối với học sinh:** Ôn lại cách nhân hay chia một số với một phân số

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Mở đầu** (3 phút)

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh, cung cấp thêm thông tin cho HS và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* *Giao nhiệm vụ học tập:***GV chiếu một đoạn video giới thiệu loài báo Cheetah. Yêu cầu HS suy nghĩ, dự đoán câu hỏi: “Tốc độ chạy tối đa của sư tử là bao nhiêu?”***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, xem video, dự đoán câu trả lời theo yêu cầu của GV.***\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***+ HS hiểu vấn đề, trả lời câu hỏi theo suy nghĩ của mình.**\**Kết luận, nhận định***+ GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. “Tốc độ chạy tối đa của sư tử bằng khoảng $\frac{2}{3}$ tốc độ chạy của Báo Cheetah (tốc độ chạy của Báo Cheetah khoảng 120 km/h) tức là đi tìm $\frac{2}{3}$ của 120 sẽ là bao nhiêu? -> bài mới. | Học sinh hoàn thành được yêu cầu của giáo viên.  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**HĐ 2.1: Tìm giá trị của một phân số cho trước (10p)**

**a. Mục tiêu**: Trình bày lời giải bài toán mở đầu, dẫn tới quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước. Vận dụng quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước vào giải một bài toán

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi, từ đó rút ra quy tắc và vận dụng quy tắc.

**c. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của Học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\**Giao nhiệm vụ học tập:***- Yêu cầu HS dùng sơ đồ đoạn thẳng để minh hoạ $\frac{2}{3}$ của 120.- GV đặt câu hỏi dẫn dắt: Muốn tìm $\frac{2}{3}$ của 120, ta phải thực hiện phép tính nào?- Cho số a và phân số $\frac{m}{n} . $Tìm $\frac{m}{n}$của a ? HS rút ra quy tắc- Ví dụ 1: HS nghe GV trình bày và giảng giải.***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thực hiện các yêu cầu của GV+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần***\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận******+*** HS trình bày câu trả lời.- Hộp kiến thức: Nhấn mạnh đã cho số a và phân số $\frac{m}{n} . $Tìm $\frac{m}{n}$của a bằng cách nhân a với $\frac{m}{n}$**\**Kết luận, nhận định*** GV đánh giá, nhận xét, cho HS rút ra **Quy tắc tìm giá trị phân số của một số**, GV cho ví dụ 1 minh họa, HS áp dụng kiến thức để làm luyện tập 1. | Bài toán 1: SGK**Quy tắc tìm giá trị phân số của một số:**Muốn tìm $\frac{m}{n}$ của một số a cho trước ta tính a.$\frac{m}{n}$ (m ϵN, n ϵ N\*)Ví dụ 1: Chiều dài quãng đường hai bạn cùng nhau về đích là: 42 195. = 970 (m)  |

**HĐ2.2: Luyện tập 1(6 phút)**

a*) Mục tiêu:* Củng cố tìm giá trị phân số của một số.

*b) Nội dung:* Nghe giáo viên hướng dẫn, hs thảo luận trao đổi và hoàn thành bài tập.

*c) Sản phẩm:* Học sinh giải được bài tập theo yêu cầu của giáo viên.

*d) Tổ chức thực hiện*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***\* Giao nhiệm vụ học tập***GV yêu cầu HS làm câu a, b của luyện tập 1**Câu 6.35:** $\frac{2}{5}$ của 30m là bao nhiêu mét?$\frac{3}{4}$ ha là bao nhiêu mét vuông?***\*Thực hiện nhiệm vụ***+ HS chia lớp thành 4 nhóm: mỗi nhóm 1 câu trao đổi, thảo luận làm bài tập+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần***\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***+ GV gọi đại diện 4 nhóm HS lên bảng trình bày câu a,b, bài 6.35a,b.+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá, GV sửa bài.**\* *Kết luận, nhận định***+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Luyện tập 1:**a) 200. = 6b) 60. = 45 phút**Câu 6.35:** a) $\frac{2}{5}$của 30m là:$\frac{2}{5} . 30=12 ($mét)b) $\frac{3}{4}$ ha là: $$\frac{3}{4 }. 10000=7500 (mét vuông)$$ |

**HĐ 2.3. Tìm một số biết giá trị phân số của nó (14p)**

**a. Mục tiêu**: Trình bày lời giải bài toán mở đầu, dẫn tới quy tắc tìm một số biết giá trị phân số của nó. Vận dụng quy tắc tìm một số biết giá trị phân số của nó vào giải một bài toán

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi, từ đó rút ra quy tắc và vận dụng quy tắc.

**c. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của Học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\*Giao nhiệm vụ học tập:***- Gv cho hs đọc bài toán 2 SGK? Đặt câu hỏi: Nếu gọi T là số tiền Nga tiết kiệm được (cần tìm) thì đề bài cho biết $\frac{4}{5}$ của T bằng bao nhiêu? Tìm T bằng cách nào? + Rút ra quy tắc: Nếu gọi số đã cho là b và phân số $\frac{m}{n}$ . Muốn tìm một số mà $\frac{m}{n}$ của nó bằng b ta làm như thế nào?- Ví dụ 2: Bài toán đã cho những số liệu nào?***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.***\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.+ Nhấn mạnh đã cho số b và phân số $\frac{m}{n}$ . Tìm một số mà $\frac{m}{n}$ của nó bằng b bằng cách chia b cho $\frac{m}{n}$***\*Kết luận, nhận định***+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, rút ra **Quy tắc tìm một số biết giá trị phân số của nó,** phân tích ví dụ 2 ->chuyển sang luyện tập. | Bài toán 2: SGK**Quy tắc tìm một số biết giá trị phân số của nó:**Muốn tìm một số biết $\frac{m}{n}$ của nó bằng a, ta tính a : $\frac{m}{n}$ (m,n ϵ N\*).Ví dụ 2: Theo giả thiết,  số nợ ban đầu là 90 (triệu đồng). Do đó, người chủ xưởng đã vay:90:  = 210 (triệu đồng). |

**HĐ 2.4: Luyện tập 2 (6 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi và hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Học sinh giải được bài tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***\*Giao nhiệm vụ học tập:***- GV yêu cầu HS làm luyện tập 2 và câu 6.35/SGK***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần***\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***+ GV gọi HS trình bày trình bày trên bảng. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.***\*Kết luận, nhận định***+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang vận dụng. | Luyện tập 2Số đó là: -115: = -460**Câu 6.35:**Số đó là:a)  = 507,5b)  = -96 |

**Hoạt động : Vận dụng (5phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* *Giao nhiệm vụ học tập:***- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: Phần vận dụng sgk trang 24.***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần***\* Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận***+ GV gọi HS trình bày. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.***\* Kết luận, nhận định***+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | Siêu thị có khoảng số mặt hàng là: 6000 : $\frac{3}{4}$ = 8 000 (mặt hàng) |

**\*Hướng dẫn tự học ở nhà** (1 phút)

- Yêu cầu HS xem lại nội dung bài học

- Làm các bài tập còn lại

- Chuẩn bị tiết sau: luyện tập chung